| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẨM XUYÊN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2024/QĐST-DS | *Cẩm Xuyên, ngày 09 tháng 01 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hữu Tường

Ông Bùi Quang Huân

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023;

Căn cứ vào các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 623, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điểm b Khoản 1 Điều 24, Khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Minh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- *Bị đơn*:

+ Bà Trương Thị B, sinh 1983; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

+ Ông Lê H, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Lê Thị K, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

+ Bà Lê Thị P, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ 79, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị K và bà Lê Thị P: Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Minh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

+ Chị Lê Thị Diễm Q, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Cháu Lê Quang Minh V, sinh ngày: 21/4/2010; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện hợp pháp cho Lê Quang Minh V: Bà Trương Thị B, sinh 1983; Trú tại: Thôn Vinh L, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hàng thừa kế: Hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn T (mất ngày 22/12/2011) và bà Lê Thị C (mất ngày 22/02/2017) gồm 05 người, cụ thể: Ông Lê H, bà Lê Thị K, bà Lê Thị P, bà Lê Thị T và ông Lê Văn P (Ông Lê Văn P mất ngày 01/9/2021, có vợ Trương Thị B, con Lê Thị Diễm Q và Lê Quang Minh V).

Bà Lê Thị K và bà Lê Thị P từ chối nhận di sản thừa kế và nhường phần di sản thừa kế của mình cho bà Lê Thị T toàn quyền quản lý, sử dụng.

- Về di sản thừa kế:

+ Thửa đất số 55 (nay là thửa 351), tờ bản đồ số 19, diện tích 768,8 $m^2$, trong đó: Đất ở 300$m^2$, đất trồng cây lâu năm 468,8$m^2$, địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Vinh L), xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện Cẩm X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 265851 ngày 04/8/2015 mang tên "Hộ bà Lê Thị C"; diện tích thực trạng theo kết quả xem xét, thẩm định tại chổ ngày 27/10/2023 là 740,7 $m^2$, trong đó: Đất ở 300$m^2$, đất trồng cây lâu năm 440,7$m^2$.

+ Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 19, diện tích 384,2 $m^2$, trong đó: Đất ở 300$m^2$, đất trồng cây lâu năm 84,2$m^2$, địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Vinh L), xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, được UBND huyện Cẩm X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 150235 ngày 29/01/2015 mang tên "Hộ bà Lê Thị C"; diện tích thực trạng theo kết quả xem xét, thẩm định tại chổ ngày 27/10/2023 là 370,6 $m^2$, trong đó: Đất ở 300$m^2$, đất trồng cây lâu năm 70,6$m^2$.

Các đương sự thỏa thuận, thống nhất phân chia cụ thể như sau:

2.1. Chia cho Trương Thị B, chị Lê Thị Diễm Q và cháu Lê Quang Minh V (bà Trương Thị B đại diện cho Lê Thị Diễm Q và Lê Quang Minh V) được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 71, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Vinh L), xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích thực trạng là 370,6 $m^2$, trong đó: Đất ở 300$m^2$, đất trồng cây lâu năm 70,6$m^2$, tương đương với số tiền 183.932.420 đồng, có tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 64, có chiều dài gồm 14 đoạn: đoạn 1 dài 4,96m, đoạn 2 dài 0,48m, đoạn 3 dài 4,41m, đoạn 4 dài 0,78m, đoạn 5 dài 1,64m, đoạn 6 dài 4,6m, đoạn 7 dài 1,61m, đoạn 8 dài 2,73m, đoạn 9 dài 0,15m, đoạn 10 dài 2,07m, đoạn 11 dài 0,98m, đoạn 12 dài 1,2m, đoạn 13 dài 3,61m, đoạn 14 dài 1,55m.

+ Phía Nam giáp đường liên thôn và thửa đất số 86, 87, có chiều dài gồm 05 đoạn: đoan 1 dài 10,04m, đoạn 2 dài 2,41m, đoạn 3 dài 2,75m, đoạn 4 dài 2,86m, đoạn 5 dài 4,43m.

+ Phía Tây giáp đường liên thôn có chiều dài 13,74m.

+ Phía Đông giáp thửa đất số 72, có chiều dài gồm 02 đoạn: đoạn 1 dài 5,78m, đọn 2 dài 17,04m.

2.2. Chia cho ông Lê H được quyền quản lý, sử dụng một phần đất thuộc thửa đất số 55 (theo trích lục đo đạc là thửa 336), tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Vinh L), xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 254,1m$^2$, trong đó: Đất ở 75m$^2$, đất trồng cây lâu năm 179,1m$^2$, tương đương với số tiền 39.975.870 đồng, có tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp phần đất chia cho bà Lê Thị T có chiều dài dài 22,94m.

+ Phía Nam giáp thửa đất số 73, có chiều dài 23,49m.

+ Phía Tây giáp thửa đất số 64 và thửa 236, có chiều dài gồm 03 đoạn: đoạn 1 dài 7,75m, đoạn dài 2,34m, đoạn 3 dài 2,16m.

+ Phía Đông giáp đường liên thôn, có chiều dài 9,05m.

2.3. Chia cho bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng một phần đất thuộc thửa đất số 55 (theo trích lục đo đạc là thửa 335), tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Thôn 6 (nay là thôn Vinh L), xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, có diện tích 486,6m$^2$, trong đó: Đất ở 225m$^2$, đất trồng cây lâu năm 261,6m$^2$, tương đương với số tiền 104.571.120 đồng, có tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp thửa đất số 325, có chiều dài 12,46m.

+ Phía Nam giáp phần đất chia cho ông Lê H (thửa 336), có chiều dài 22,94m.

+ Phía Tây giáp thửa đất số 64, có chiều dài gồm 03 đoạn: đoạn 1 dài 3,64m, đoạn 2 dài 0,63m, đoạn 3 dài 23,02m.

+ Phía Đông giáp đường liên thôn, có chiều dài 26,80m.

*(Có sơ đồ chi tiết kèm theo quyết định)*

*Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Trương Thị B, ông Lê H và bà Lê Thị T có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.*

2.4. Về án phí:

- Bà Trương Thị B, chị Lê Thị Diễm Q và cháu Lê Quang Minh V phải chịu 9.196.621 đồng *(Chín triệu một trăm chín sáu nghìn sáu trăm hai mươi mốt đồng)*; bà Lê Thị T phải chịu 5.228.556 đồng *(Năm triệu hai trăm hai tám nghìn năm trăm năm sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị T, hộ bà Trương Thị B thuộc đối tượng hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho bà Lê Thị T; bà Trương Thị B, chị Lê Thị Diễm Q và cháu Lê Quang Minh V.

- Ông Lê H phải chịu 1.998.794 đồng (*Một triệu chín trăm chín tám nghìn bảy trăm chín bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Cẩm Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hoàng**